

Số *4174* /TCĐBVN-KHĐT

Hà Nội, ngày *04* tháng 9 năm 2015

V/v xây dựng kế hoạch bảo trì công trình
đường bộ trung hạn giai đoạn 2017-2020.

Kính gửi:

- Các Cục QLDB: I, II, III, IV và Cao tốc;
- Các Sở GTVT được uỷ thác quản lý quốc lộ;
- Các Ban QLDA 3, 4, 5 và 8.

Để đảm bảo sự chủ động, hiệu quả trong quản lý, bảo trì công trình đường bộ và triển khai Nghị quyết phiên họp thường kỳ Quý I/2015 của Hội đồng quản lý Quỹ bảo trì đường bộ Trung ương (Nghị quyết số 02/NQ-QBTTW ngày 20/4/2015); Tổng cục Đường bộ Việt Nam yêu cầu các Cục Quản lý Đường bộ, các Sở Giao thông vận tải và các Ban Quản lý dự án (*sau đây gọi tắt là các đơn vị*) xây dựng kế hoạch bảo trì công trình đường bộ trung hạn giai đoạn 2017-2020 với các nội dung như sau:

I. Thu thập dữ liệu hiện trạng quốc lộ:

Để phục vụ việc xây dựng và bảo vệ kế hoạch bảo trì công trình đường bộ trung hạn giai đoạn 2017-2020, các đơn vị thực hiện thu thập dữ liệu hiện trạng quốc lộ, bao gồm:

- Rà soát, cập nhật cơ sở dữ liệu đường bộ, đảm bảo phản ánh đầy đủ, chính xác hiện trạng kỹ thuật và nhu cầu đầu tư trên các quốc lộ (*bao gồm: hiện trạng kỹ thuật, mức độ hư hỏng, lưu lượng xe, các dự án xây dựng cơ bản, năm đưa vào khai thác hoặc sửa chữa trung, đại tu gần nhất...*), báo cáo theo biểu mẫu 01, 02 và 03 kèm theo.

- Lập bình đồ duỗi thẳng cho từng quốc lộ thể hiện tình hình sửa chữa lớn, vừa trong các năm từ 2011-2016 (đối với công trình sửa chữa vừa, lớn chi thể hiện các khối lượng sửa chữa toàn bộ mặt đường trên chiều dài > 300m) và đóng thành hồ sơ riêng.

II. Nội dung xây dựng kế hoạch bảo trì công trình đường bộ trung hạn:

Các đơn vị thực hiện xây dựng kế hoạch nhu cầu bảo trì công trình đường bộ trung hạn giai đoạn 2017-2020 như sau:

1. Bảo dưỡng thường xuyên (BDTX):

a. Năm 2017: Kinh phí BDTX năm 2017 được tính bằng 1,05 lần kinh phí BDTX được giao kế hoạch bảo trì 2016, cộng thêm phần kinh phí dự kiến bổ sung.

b. Năm 2018-2020: Kinh phí BDTX được tính toán đầy đủ theo Định mức bảo dưỡng thường xuyên đường bộ ban hành theo Quyết định số 3409/QĐ-BGTVT ngày 08/9/2014 của Bộ GTVT và quy định hiện hành.

2. Sửa chữa định kỳ (SCDK):

Căn cứ mức độ, tính chất hư hỏng của công trình, thời gian đưa công trình vào khai thác sử dụng, vai trò chức năng của tuyến đường, lưu lượng xe khai thác, tình hình triển khai các dự án XDCB (bao gồm cả các dự án dự kiến đầu tư trong kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016-2020) ..., các đơn vị xây dựng danh mục công trình sửa chữa định kỳ cho từng năm từ 2017-2020; trong đó xác định quy mô giải pháp sửa chữa (sửa chữa lớn hoặc vừa), dự kiến khối lượng và chi phí thực hiện, cụ thể:

- Về quy mô sửa chữa:

+ Mặt đường có thời gian khai thác quá thời gian sửa chữa lớn (bằng tuổi thọ thiết kế mặt đường): Sửa chữa, tăng cường kết cấu mặt đường đảm bảo khôi phục chất lượng mặt đường ban đầu khi đưa vào khai thác.

+ Mặt đường có thời gian khai thác quá thời gian sửa chữa vừa (bằng ½ tuổi thọ thiết kế mặt đường): Sửa chữa, thay thế các vị trí kết cấu mặt đường hư hỏng, có nguy cơ xuống cấp đảm bảo duy trì điều kiện khai thác và bảo vệ bền vững công trình.

Lưu ý: Đề nâng cao chất lượng và hiệu quả trong quản lý bảo trì, khuyến khích các đơn vị đề xuất áp dụng kỹ thuật, công nghệ mới trong sửa chữa công trình.

- Về đề xuất năm đầu tư:

+ Năm 2017: Đầu tư sửa chữa cầu yếu; xử lý các vị trí điểm đen, điểm tiềm ẩn nguy cơ mất ATGT cao; công trình đã quá thời kỳ sửa chữa lớn, vừa trên 3 năm trên các tuyến huyết mạch và công trình bị hư hỏng nặng (*gây mất ATGT hoặc gây sự cố công trình*).

+ Năm 2018: Đầu tư sửa chữa các vị trí điểm tiềm ẩn nguy cơ mất ATGT; công trình đã quá thời kỳ sửa chữa lớn, vừa từ 1-3 năm trên các tuyến huyết mạch; công trình đã quá thời kỳ sửa chữa lớn, vừa trên 3 năm trên các tuyến còn lại.

+ Năm 2019: Đầu tư sửa chữa các công trình đã quá thời kỳ sửa chữa lớn, vừa từ 1-3 năm còn lại.

+ Năm 2020: Đầu tư sửa chữa các công trình đến kỳ sửa chữa lớn, vừa theo quy định.

(nội dung KHBT công trình đường bộ trung hạn như biểu mẫu 04 kèm theo)

III. Tổ chức thực hiện:

1. Các Cục Quản lý đường bộ, các Sở GTVT (được uỷ thác quản lý quốc lộ) và các Ban QLDA: căn cứ hướng dẫn nêu trên khẩn trương hoàn thành xây dựng kế hoạch bảo trì công trình đường bộ trung hạn giai đoạn 2017-2020 của đơn vị, gửi về Tổng cục ĐBVN bằng văn bản và gửi File điện tử vào hộp thư: khdtvra@gmail.com trước ngày 30/9/2015.


Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trước Tổng cục ĐBVN chất lượng, tiến độ xây dựng kế hoạch bảo trì công trình đường bộ trung hạn giai đoạn 2017-2020. Tổng cục ĐBVN sẽ không xem xét, tổng hợp kế hoạch trung hạn đối

với các đơn vị không hoàn thành xây dựng kế hoạch, gửi về Tổng cục ĐBVN đúng tiến độ qui định.

2. Giao Vụ Kế hoạch đầu tư chủ trì, phối hợp các Vụ: Quản lý bảo trì đường bộ, An toàn giao thông và các đơn vị liên quan thực hiện rà soát (tổ chức kiểm tra, đối chiếu thực tế nếu cần) để tổng hợp, hoàn chỉnh kế hoạch bảo trì công trình đường bộ trung hạn giai đoạn 2017-2020, báo cáo lãnh đạo Tổng cục ĐBVN trình Bộ GTVT đúng tiến độ.

Yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ nội dung trên khẩn trương thực hiện và chịu trách nhiệm trước Tổng cục ĐBVN về kết quả thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên; 
- Bộ GTVT (để b/c);
- Quỹ BTĐB TW (để b/c);
- Các Phó Tổng Cục trưởng (để c/d);
- Các Vụ: KHĐT, QLBT ĐB, ATGT (để t/h);
- Lưu VT, KHĐT.

TỔNG CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Văn Huyện

BIỂU MẪU 01

BÁO CÁO TÌNH HÌNH HIỆN TRẠNG ĐƯỜNG TRÊN CÁC QUỐC LỘ

ĐƠN VỊ :

TT	Tên Quốc lộ	Lý trình (tại Km)	Chiều dài (km)	Năm hoàn thành XDCB (hoặc sửa chữa lớn, vừa) đưa vào khai thác gần nhất	Lưu lượng xe khai thác bình quân năm 2014 (Xeqđ/ng.đ)	Tình hình Dự án XDCB	Tình hình sửa chữa tăng cường mặt đường		Biên (m)	Bề rộng mặt đường (Km)				Kết cấu mặt đường (Km)				Cấp đường (ĐB, MN)				Phân loại đường					Ghi chú	
							Sửa chữa vừa	Sửa chữa lớn		≥ 14m (4 làn xe)	7-14m	5-6,9m	≤ 5m	BTXM	Thảm	Nhựa	Đá dăm	Cấp phối	I (ĐB, MN)	II (ĐB, MN)	III (ĐB, MN)	IV (ĐB, MN)	Tốt	Trung bình	Xấu	Rất xấu		Mô tả tóm tắt hiện trạng
1	2	3	4	5	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28
Ví dụ																												
1	QL2																											
		Km175																										
		Km180	5	2012	5.500			5	21		5				5													Mặt đường BTN, rạn nứt nhỏ, xuất hiện lún lôm cục bộ

BIỂU MẪU 03
BÁO CÁO TÌNH HÌNH HIỆN TRẠNG CẦU TRÊN CÁC QUỐC LỘ
 ĐƠN VỊ :

TT	Tên cầu	Tên đường	Tên sông, suối (Vượt)	Địa danh Huyện (thị)	Lý trình (Tại Km)	Dự án XDCB liên quan	Chiều dài cầu (m)	Chiều rộng cầu (m)	Bề rộng xe chạy	Tình trạng TT (m)	Kết cấu dầm nhịp (nhịp/mét)								Kết cấu phần dưới						Tải trọng		Năm đưa vào khai thác sử dụng	Hiện trạng	
											Số nhịp	Số độ nhịp	Chiều dài (m)	BTCT DƯỠ	BTCT	Dàn thép	Liên hợp	Vòm	loại khác	Mố			Trụ			Thiết kế			Hiện tại
																				STT	Móng	Thân	STT	Móng	Thân				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	
I	Cầu có chiều dài hơn 300m																												
I	Cầu A																												
II	Cầu có chiều dài từ 25m đến 300m																												
I	Cầu B																												
II	Cầu có chiều dài nhỏ hơn 25m																												
I	Cầu C																												

Ghi chú:

+ Về hiện trạng: Nêu rõ điều kiện khai thác, các hư hỏng (nếu có).

BIỂU MẪU 03
TỔNG HỢP CHIỀU DÀI QUỐC LỘ ĐẾN KỲ SỬA CHỮA
 Đơn vị: Sở GTVT.....

TT	Quốc lộ	Tổng chiều dài quản lý (Km)	Chiều dài bàn giao XDCB hoặc BOT (Km)	Chiều dài đã sửa chữa từ năm 2010 đến nay (Km) (tính với chiều dài liên tục > 300m)		Chiều dài tuyến đến thời kỳ sửa chữa (Km)								Ghi chú
				Sửa chữa lớn (SCL)	Sửa chữa vừa (SCV)	Năm 2017		Năm 2018		Năm 2019		Năm 2020		
						SCL	SCV	SCL	SCV	SCL	SCV	SCL	SCV	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
1	Quốc lộ													
2	Quốc lộ													
	Cộng				-									

PHỤ LỤC 04
KẾ HOẠCH BẢO TRÌ CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG BỘ TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2017-2020

Đơn vị:

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-..... ngày / /2015 của

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Hạng mục công việc	Tình trạng kỹ thuật hiện hữu	Giải pháp sửa chữa	Đơn vị	Năm 2017		Năm 2018		Năm 2019		Năm 2020		Ghi chú
					Khối lượng	Kinh phí đầu tư	Khối lượng	Kinh phí đầu tư	Khối lượng	Kinh phí đầu tư	Khối lượng	Kinh phí đầu tư	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
	Tổng số												
	Bảo dưỡng thường xuyên												
	Sửa chữa định kỳ												
	Chi tiết												
A	BẢO DƯỠNG THƯỜNG XUYÊN			Km									
I	Đầu thầu												
1	Quốc lộ			Km									
II	Đặt hàng, giao kế hoạch												
1	Quốc lộ												
	BDTX đường			Km									
	BDTX cầu			md									
B	SỬA CHỮA ĐỊNH KỲ												
1	Quốc lộ												
	Công trình làm mới												
	Sửa chữa, tăng cường nền mặt đường đoạn.....			Km									